

Finishes by event for the field of the Puerto Rico Open

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Aldridge, Tyler	In	-	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	CUT	-	-	T66	-	-	-	-	-	4	2	0	202
Alker, Steven	In	T26	-	T35	-	CUT	CUT	T54	-	CUT	T25	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	-	10	4	0	152
Anderson, Mark	In	CUT	-	CUT	-	-	-	T54	-	-	CUT	T49	-	CUT	-	-	-	-	-	6	1	0	T207
Appleby, Stuart	In	-	-	74	-	W/D	-	CUT	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	5	1	0	233
Armour, Ryan	In	CUT	-	CUT	-	-	-	T36	-	-	-	T66	T39	-	CUT	-	CUT	-	-	7	3	0	177
Barnes, Ricky	In	T57	T56	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	T48	CUT	CUT	-	CUT	-	12	3	0	190
Berberian, Jr., Rich	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T66	CUT	-	-	-	-	2	1	0	---
Blair, Zac	In	T62	T26	-	-	CUT	T42	T57	-	T57	T34	T41	CUT	T48	T34	CUT	-	CUT	-	13	9	0	123
Blaum, Ryan	In	T26	-	T11	-	T31	T15	T71	-	T74	T25	T64	-	CUT	CUT	T37	-	T41	-	12	10	0	85
Blixt, Jonas	In	CUT	-	-	-	T48	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T20	T52	T58	-	CUT	-	T22	-	11	5	0	137
Bowditch, Steven	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T58	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	12	1	0	215
Bozzelli, Dominic	In	T35	-	T57	-	CUT	CUT	CUT	-	-	5	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T3	-	10	4	2	60
Bradley, Michael	In	-	-	T42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	T210
Brehm, Ryan	In	69	-	T18	-	T27	T66	CUT	-	T45	T75	T41	-	T66	-	69	-	-	-	10	9	0	138
Brown, Scott	In	-	-	-	-	CUT	T55	-	-	T64	T58	T41	T52	T58	T2	T57	-	CUT	CUT	11	8	1	63
Bryan, Wesley	In	T55	-	-	-	T41	T42	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T42	-	T4	T4	-	T7	69	12	8	3	44
Byrd, Jonathan	In	-	-	T35	-	CUT	-	T21	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	2	0	167
Cabrera, Angel	In	-	-	T50	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	3	1	0	T217
Campbell, Brian	In	T50	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	T25	T41	-	CUT	-	-	-	-	-	7	3	0	168
Carballo, Miguel Angel	In	CUT	-	T14	-	CUT	T60	CUT	-	CUT	T70	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	9	3	0	176
Cejka, Alex	In	-	T29	-	-	T27	CUT	-	-	-	CUT	CUT	74	T39	T55	CUT	-	T14	-	10	6	0	116
Choi, K.J.	In	-	75	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T17	-	-	CUT	-	9	2	0	166
Collins, Chad	In	CUT	-	T50	-	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T63	CUT	CUT	T4	-	CUT	-	11	3	1	129
Crane, Ben	In	-	-	T23	-	W/D	T15	64	-	CUT	CUT	CUT	T47	-	T61	T62	-	T62	-	11	7	0	135
Curtis, Ben	In	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Dahmen, Joel	In	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	T48	-	-	-	-	-	4	1	0	T207
de Jonge, Brendon	In	T26	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	4	1	0	183
DeChambeau, Bryson	In	CUT	-	-	-	T36	T66	CUT	-	T49	CUT	CUT	-	CUT	W/D	CUT	-	T27	-	11	4	0	163
DeLaet, Graham	In	CUT	-	T8	-	T54	-	-	-	-	CUT	T54	T9	-	T17	10	-	T22	CUT	10	7	3	59
Drewitt, Brett	In	T35	-	CUT	-	-	-	T67	-	-	CUT	CUT	-	T33	-	CUT	-	-	-	7	3	0	175
Duke, Ken	In	T50	-	-	-	CUT	T69	CUT	-	73	T41	-	T61	T23	CUT	CUT	-	CUT	-	11	6	0	155
Etulain, Julian	In	CUT	-	T57	-	CUT	CUT	T71	-	-	CUT	63	-	T33	-	-	-	-	-	8	4	0	180
Every, Matt	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	W/D	-	CUT	T62	12	1	0	T222
Fdez-Castano, Gonzalo	In	CUT	-	T29	-	T48	CUT	CUT	-	63	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	9	3	0	182
Flores, Martin	In	CUT	-	T57	-	T41	T24	T45	-	-	CUT	T28	-	T14	-	CUT	-	CUT	-	10	6	0	113
Fritsch, Brad	In	CUT	-	T29	-	-	-	T74	-	-	CUT	T67	-	T33	-	-	-	-	-	6	4	0	172
Garrigus, Robert	In	T26	-	-	-	CUT	T35	T33	-	-	T17	CUT	T36	T23	-	CUT	-	T52	-	10	7	0	97
Gomez, Fabian	In	T26	-	-	-	T57	CUT	-	20	72	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	T62	10	5	0	143
Gonzales, Andres	In	T35	-	T42	-	CUT	CUT	T57	-	T36	T41	CUT	-	T33	-	CUT	-	-	-	10	6	0	153
Goosen, Retief	In	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	CUT	CUT	7	0	0	---
Hadley, Chesson	In	-	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	0	206
Hagy, Brandon	In	T35	-	T14	-	-	-	CUT	-	T80	T58	CUT	CUT	T33	-	T21	-	-	T28	10	7	0	112
Hearn, David	In	CUT	T66	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T58	-	CUT	CUT	CUT	T43	-	T18	T34	12	5	0	145
Henry, J.J.	In	T67	-	T42	-	CUT	T60	-	-	CUT	CUT	CUT	T66	W/D	T17	CUT	-	T22	-	12	6	0	131
Hoge, Tom	In	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T39	-	-	-	-	-	3	1	0	198
Homa, Max	In	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	6	0	0	---
Hubbard, Mark	In	CUT	T72	-	-	CUT	CUT	79	-	CUT	CUT	-	T42	T62	69	CUT	-	CUT	-	12	5	0	187
Immelman, Trevor	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	1	0	0	---
Ishikawa, Ryo	In	-	T10	-	-	CUT	T50	-	-	-	T50	T20	CUT	-	CUT	T37	-	69	-	9	6	1	115
Iwata, Hiroshi	In	-	-	T5	-	CUT	-	T36	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	5	2	1	151
Jacobson, Freddie	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	2	0	0	---
Johnston, Andrew	In	-	-	-	T47	-	-	-	-	-	-	CUT	T68	CUT	-	-	-	-	-	4	2	0	196
Jones, Matt	In	-	-	CUT	-	T15	-	CUT	-	-	-	-	T36	T23	-	-	-	-	-	5	3	0	136
Kang, Sung	In	CUT	T21	-	-	CUT	CUT	T33	-	CUT	CUT	CUT	T12	CUT	T22	T52	-	CUT	-	13	5	0	101
Kim, Whee	In	T13	-	T14	-	-	-	T27	-	79	T17	CUT	-	CUT	T61	CUT	-	W/D	-	10	6	0	98
Kirk, Chris	In	T8	-	T2	-	T61	T7	CUT	-	CUT	T21	-	T34	T39	-	-	-	CUT	CUT	11	7	3	41
Kitayama, Kurt	In	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Lamb, Rick	In	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T62	-	-	-	-	-	7	1	0	216
Lee, Danny	In	T50	T51	-	-	CUT	W/D	-	-	-	T41	CUT	CUT	W/D	CUT	CUT	-	T22	T17	12	5	0	128
Levin, Spencer	In	CUT	50	CUT	-	T72	T66	T67	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	-	14	4	0	191
Lindheim, Nicholas	In	70	-	T23	-	W/D	CUT	T54	-	CUT	T50	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	9	4	0	174
List, Luke	In	T26	-	T2	-	T15	T7	T13	-	T13	T41	CUT	CUT	-	CUT	T52	-	T27	T17	13	10	2	22
Lunde, Bill	In	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	T217
MacKenzie, Will	In	T60	-	-	-	T48	T50	T67	-	CUT	CUT	CUT	-	T14	-	CUT	-	-	-	9	5	0	154
Mahan, Hunter	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	T67	T63	CUT	CUT	-	-	T56	-	10	3	0	197

Players	Sts	Safeway Open	CMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Marino, Steve	In	-	-	-	-	T70	T28	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T66	W/D	-	-	CUT	-	10	3	0	178
McDowell, Graeme	In	-	-	-	-	CUT	T24	-	-	-	-	-	-	-	67	T14	-	T14	T28	6	5	0	99
McNeill, George	In	-	-	T50	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	3	1	0	T217
Merrick, John	In	-	-	T42	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	3	1	0	T210
Molder, Bryce	In	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T54	-	T49	T50	T41	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	-	11	4	0	179
Morin, Alan	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	1	0	0	---
Mullinax, Trey	In	T22	-	T57	-	T36	CUT	CUT	-	T57	T50	T49	-	T14	-	CUT	-	CUT	-	11	7	0	118
Munoz, Sebastian	In	-	-	T35	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T54	-	CUT	-	-	-	-	-	5	2	0	193
Noh, Seung-Yul	In	T62	-	T8	-	T48	CUT	T57	-	CUT	CUT	CUT	T57	T8	T11	T43	-	CUT	CUT	14	8	2	77
Olesen, Thorbjorn	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T63	-	CUT	2	1	0	---
Owen, Greg	In	-	-	T2	-	CUT	-	CUT	-	-	T17	-	-	CUT	-	-	-	CUT	6	2	1	100	
Percy, Cameron	In	-	-	T42	-	-	-	T21	-	T80	CUT	T71	-	T10	T49	W/D	-	-	-	8	6	1	119
Peterson, John	In	CUT	-	-	-	-	T15	-	-	CUT	T58	CUT	T12	-	-	CUT	-	-	-	7	3	0	127
Pettersson, Carl	In	CUT	-	T35	-	CUT	CUT	CUT	-	82	CUT	-	CUT	-	CUT	T62	-	CUT	-	11	3	0	192
Points, D.A.	In	CUT	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	T66	CUT	-	T39	-	-	-	-	-	6	3	0	186
Poston, J.T.	In	T57	-	T29	-	CUT	T35	CUT	-	T64	T34	CUT	-	T66	T17	T27	-	T14	-	12	9	0	88
Poulter, Ian	In	-	T17	CUT	-	-	CUT	T36	-	-	-	-	-	-	-	T43	-	T41	T41	7	5	0	132
Power, Seamus	In	CUT	-	T29	-	T57	T28	T74	-	T49	T21	CUT	-	T39	-	CUT	-	T27	-	11	8	0	114
Pride, Dicky	In	-	-	T29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	194
Randolph, Jonathan	In	CUT	-	T65	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T54	-	CUT	-	-	-	-	-	7	2	0	209
Reifers, Kyle	In	T35	T60	-	-	T41	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T39	CUT	-	CUT	CUT	-	67	CUT	13	5	0	164
Ridings, Tag	In	T35	-	CUT	-	-	-	T36	-	T74	74	CUT	-	T33	-	-	-	-	-	7	5	0	161
Romero, Andres	In	-	-	T18	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	158
Sabbatini, Rory	In	-	-	T57	-	-	CUT	T45	-	T45	T72	T14	-	T48	-	CUT	-	-	-	8	6	0	144
Saunders, Sam	In	-	-	CUT	-	-	-	T57	-	-	T72	-	-	CUT	T49	-	-	CUT	CUT	7	2	0	200
Schauffele, Xander	In	T60	-	T5	-	T36	T60	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	T66	-	CUT	-	-	-	10	5	1	142
Senden, John	In	T35	T66	-	-	T31	-	-	-	CUT	CUT	CUT	T64	-	CUT	CUT	-	CUT	-	10	4	0	169
Shelton, Robby	In	-	-	T70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	2	1	0	---
Spaun, J.J.	In	T55	-	CUT	-	CUT	T28	T57	-	CUT	T50	T9	T4	CUT	-	T21	-	CUT	T49	13	8	2	65
Stallings, Scott	In	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	70	-	-	8	CUT	-	T14	-	T21	-	68	-	10	5	1	94
Stefani, Shawn	In	-	-	CUT	-	T10	CUT	-	-	T36	T41	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	-	9	3	1	139
Stegmaier, Brett	In	CUT	T60	-	-	T70	T35	T21	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T39	CUT	-	CUT	-	12	5	0	149
Stroud, Chris	In	-	-	CUT	-	-	72	T13	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	4	2	0	162
Sucher, Zack	In	CUT	-	T42	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	8	1	0	T210
Taylor, Nick	In	CUT	-	T23	-	T54	T15	T74	-	CUT	T34	T54	CUT	T10	T55	-	-	T62	-	12	9	1	93
Thompson, Michael	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T13	-	T20	CUT	T14	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	10	3	0	110
Tringale, Cameron	In	CUT	76	-	-	T31	T46	T27	-	-	CUT	73	CUT	CUT	T8	65	-	CUT	-	12	7	1	107
Tway, Kevin	In	T62	-	T35	-	CUT	71	T71	-	CUT	CUT	T41	-	T48	CUT	-	-	-	-	10	6	0	173
Van Aswegen, Tyrone	In	CUT	T7	-	-	CUT	T50	CUT	-	CUT	CUT	T20	T71	CUT	71	T27	-	T27	-	13	7	1	89
Varner III, Harold	In	T15	T39	-	-	T57	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	T68	-	CUT	T57	-	CUT	T34	12	6	0	134
Villegas, Camilo	In	-	-	T26	-	-	T28	T2	-	CUT	CUT	T54	T24	-	CUT	CUT	-	-	-	10	5	1	67
Weekley, Boo	In	CUT	-	CUT	-	CUT	T60	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T52	-	-	T48	-	CUT	T66	12	4	0	189
Werenski, Richy	In	T35	-	75	-	CUT	T50	CUT	-	T49	T9	T20	-	T58	-	CUT	-	CUT	-	11	7	1	108
Wheatcroft, Steve	In	-	-	T29	-	-	-	T45	-	-	-	CUT	-	W/D	-	-	-	CUT	T56	6	3	0	181
Wilcox, Willy	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	W/D	-	CUT	-	3	0	0	---
Wilkinson, Tim	In	-	-	CUT	-	-	CUT	T21	-	T36	T25	T41	-	T39	-	W/D	-	T56	-	9	6	0	126
Wilson, Mark	In	-	-	T26	-	-	T60	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	T27	-	-	-	6	3	0	165
Wyatt, Bobby	In	CUT	-	T57	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	7	1	0	T225
Yang, Y.E.	In	-	-	-	-	-	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	184
Zanotti, Fabrizio	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T12	-	-	1	1	0	---
ALTERNATES	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---
Petrovic, Tim	Alt	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	T217
Axley, Eric	Alt	-	-	T57	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	0	T225
Wi, Charlie	Alt	-	-	T57	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	T225
Rollins, John	Alt	-	-	T65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	T230
Gainey, Tommy	Alt	-	-	T65	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	1	0	T230
Allenby, Robert	Alt	-	-	T68	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	232
Barlow, Craig	Alt	-	-	76	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	234
Overton, Jeff	Alt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	1	0	0	---
Herron, Tim	Alt	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T62	3	1	0	T222
Trahan, D.J.	Alt	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	3	0	0	---